

Bản tin Kinh tế Ngành Giấy được phát hành mỗi tuần một số vào thứ 3 hàng tuần, là thông tin tổng hợp về thị trường bột giấy, giấy, đầu tư và công nghệ ngành giấy trong nước và thế giới...

Pulp and Paper Manufacturing Process



Pulp and Paper Industry



TRONG SỐ NÀY:

Thị trường trong nước
Thị trường RCP Trung Quốc và Châu Á
Trung Quốc bãi bỏ thuế xuất khẩu bột giấy
Daio Paper tăng giá giấy tại Nhật bản
Giá bột giấy nội địa và bán lại tại Trung Quốc
RCP nhập khẩu tại Trung Quốc
RCP nhập khẩu tại Đài Loan và Đông Nam Á
Baoding Paper khởi chạy TM mới
APP xây dựng nhà máy khổng lồ tại Ấn Độ
Hengan Paper vận hành dây chuyền mới

TRONG NƯỚC:

Nhập khẩu:

Bột giấy: (BHK, BEK, Acacia, BCTMP, Fluff Pulp, NBSK, BSK): Số lượng nhập 5.880 tấn;

Giấy loại thu hồi: (OCC, ONP, OMG...): Số lượng nhập 18.479 tấn;

Giấy xuất khẩu:

Giấy in, viết: Số lượng xuất khẩu 174 tấn;

Giấy tissue: Số lượng xuất khẩu 1.622 tấn;

Giấy làm bao bì: Số lượng xuất khẩu 13.801 tấn;

Giấy vàng mã: Số lượng xuất khẩu 3.387 tấn.

Giấy nhập khẩu:

Giấy in báo: Số lượng nhập khẩu 1.191 tấn;

Giấy in viết: Số lượng nhập khẩu 7.340 tấn;

Giấy in, viết có tráng: Số lượng nhập khẩu 3.918 tấn;

Giấy tissue: Lượng nhập khẩu 1.244 tấn;

Giấy làm bao bì không tráng: Số lượng nhập khẩu 18.974 tấn;

Giấy làm bao bì có tráng: Số lượng nhập khẩu 16.992 tấn;

Giấy tự nhân bản: Số lượng nhập 493 tấn;

Giấy ván thuốc lá điều: Số lượng nhập 338 tấn;

Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm&tráng bạc: Lượng nhập 262 tấn;

Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy: Lượng nhập 495 tấn;

Giấy in chuyển nhiệt: Số lượng nhập 601 tấn.

Giá giấy nội địa (VAT):

Giấy bao bì lớp sóng nội địa: Loại 100-150 g/m², dạng cuộn, giá bán 10.200.000 – 11.000.000 VND/tấn;

Giấy bao bì lớp mặt nội địa: Loại 120-150 g/m², dạng cuộn, giá bán 11.500.000 – 11.900.000 VND/tấn;

Giấy in, viết nội địa: Loại 70 g/m² ISO>90 dạng cuộn, giá dao động

TIN THỊ TRƯỜNG

từ 22.000.000 – 22.400.000 VND/tấn, có VAT;

Giấy in, viết nội địa: Loại 70 g/m² ISO>90 dạng cuộn, giá dao động từ 22.000.000 – 22.400.000 VND/tấn, có VAT;

Giấy photocopy nội địa: Loại A4 thương hiệu Clever UP 70 g/m² giá bán 55.600 VND/ram, có VAT.

Giấy tissue nội địa: Làm khăn 2 lớp, dạng cuộn, định lượng 15,5 - 17g/m², giá 28.500.000-29.500.000 VND/tấn.

Giá các loại giấy nhập khẩu:

Giấy in báo: Dạng cuộn 45g 18.200.000 – 19.000.000 VND/tấn, tùy theo chất lượng;

Giấy in viết: Loại 70 g/m², dạng cuộn, 22.100.000 – 23.400.000 VND/tấn, tùy chất lượng, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy tissue: loại 13.5g/m², 02 lớp làm khăn, 27.900.000 VND/tấn, xuất xứ Indonesia;

Giấy làm bao bì ximăng: Loại 80 g/m², 17.000.000 – 17.800.000 VND/tấn;

Giấy bao bì lớp sóng: loại 105-150 g/m², 11.200.000 – 11.500.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy bao bì lớp mặt: 130-150 g/m², 12.600.000 – 13.000.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy in tráng phủ hai mặt (Couche): Loại 230 g/m², 21.100.000 – 21.400.000 VND/tấn;

Bìa ngà (Ivory Board): Loại 210 – 300 g/m², 20.900.000 – 23.300.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Bìa duplex có tráng một mặt: Loại 300-400g/m², 13.200.000-16.500.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á.

Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy: Dạng cuộn, xuất xứ Hàn Quốc, 27.500.000 – 28.000.000 VND/tấn.

Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm, 33g/m²: Dạng cuộn, loại 33g/m², 29.400.000 - 30.000.000 VND/tấn.

Nguồn (TCty Giấy VN, An Hòa, Việt Thắng, Xương Giang, Sài Gòn).

Thị trường giấy loại Trung Quốc và châu Á đầu năm 2019

Trung Quốc đã ban hành giấy phép nhập khẩu giấy thu hồi (RCP) năm 2019 với khối lượng hai lô giấy phép lớn hơn dự kiến của các nhà nhập khẩu. Với động thái đó đã làm cho việc quan tâm mua hàng thu gom trong nước bị chậm lại.

Trong hai đợt đầu tiên Chính phủ Trung Quốc đã cấp phép nhập khẩu tổng cộng 5,47 triệu tấn cho năm 2019. Trước đó do lo ngại việc chậm trễ nhận được giấy phép nhập khẩu cho năm 2019, nhiều nhà sản xuất đã đẩy mạnh mua vào và nhập khẩu RCP trong tháng 10 và tháng 11.2018 để dự trữ nguyên liệu cho giai đoạn nghỉ Tết Nguyên đán (LNY) vào tháng 2.2019.

Lượng hàng nhập khẩu cho năm 2019 hiện nay đã chuẩn bị về đến Trung Quốc. Trong khi đó, lượng RCP thu gom trong nước dồi dào và giá ổn định nên các nhà sản xuất đã tập trung gom hàng trong nước để cắt giảm khối lượng RCP nhập khẩu. Tuy nhiên, nhiều nhà máy đang chuẩn bị ngừng máy bảo dưỡng và thực hiện nghỉ Tết, các nhà máy không muốn tích trữ

RCP, bao gồm cả nhập khẩu và thu gom trong nước.

OCC nhập khẩu giảm: Trong tuần đầu tháng 01.2019, giá OCC lựa của Mỹ (OCC 12) đã tiếp tục giảm 5-10 USD/tấn, sau khi giảm 20 USD/tấn trong tuần cuối tháng 12.2018, ở mức 220-235 USD/tấn. Lê mới kraft carton sóng (DLK 13) giảm 10 USD/tấn xuống còn 240-250 USD/tấn. OCC cao cấp châu Âu giảm 5 USD/tấn xuống còn 195-205 USD/tấn, sau khi đã giảm 10 USD/tấn hai tuần cuối tháng 12.2018. OCC cao cấp của Nhật Bản ổn định mức 235-250 USD/tấn, thậm chí cao hơn OCC 12 của Mỹ. Mặc dù giá OCC Nhật Bản cao, nhưng các nhà cung cấp Nhật Bản không muốn giảm giá, do nguồn cung hạn chế.

Giá RCP trong nước ổn định: Nhu cầu không tăng và nguồn cung ổn định đã giữ cho thị trường RCP thu gom tại Trung Quốc ổn định, duy trì trong suốt hơn hai tuần. Do đó, các nhà sản xuất đang hạn chế mua bột giấy tái chế được cung cấp bởi các nhà cung

cấp ở nước ngoài, ngay cả khi loại này có giá dưới 300 USD / tấn.

OCC của Nhật Bản giảm ở châu Á: Do ảnh hưởng bởi giá RCP giảm ở Trung Quốc và một số nước khác, các nhà máy ở châu Á khác đã mua RCP nhập khẩu với lượng tối thiểu.

Giá hầu hết các loại ổn định ở mức thấp, giá OCC của Nhật Bản giảm mạnh, giảm 15-25 USD/tấn ở Đông Nam Á và Đài Loan so với ba tuần trước, chốt giá ở mức 175-195 USD/tấn. OCC của Mỹ có giá 160-180 USD/tấn. Nhưng OCC châu Âu lại tăng 10 USD/tấn, ở mức 140-160 USD/tấn.

Nhu cầu giấy loại hỗn hợp (mixed paper) nhập khẩu từ Mỹ và châu Âu vẫn thấp do Đài Loan và Việt Nam đã hạn chế nhập khẩu loại này, mức giá không thay đổi 70-75 USD/tấn, mà người bán coi là mức thấp nhất có thể đạt được. ONP của Mỹ đã tăng lên 10-15 USD/tấn, đạt 160-165 USD/tấn, bán chủ yếu cho các nhà máy của Hàn Quốc.

RISI News/01.2019

Trung Quốc loại bỏ thuế xuất khẩu bột giấy, cắt giảm thuế nhập khẩu một số mặt hàng

Bộ Tài chính Trung Quốc vừa bãi bỏ thuế xuất khẩu đối với 94 mặt hàng công nghiệp, trong đó mức thuế xuất khẩu dao động từ 3% đến 30% đối với phân bón, quặng sắt, nhựa than đá và 16 loại bột giấy sẽ được gỡ bỏ từ đầu năm 2019.

Trước đây, Trung Quốc áp mức thuế xuất khẩu 10% từ đầu năm 2008 đến cuối năm 2018 đối với tất cả các loại bột giấy, bột nguyên thủy, bột tái chế, bột gỗ hoặc phi gỗ, bột hóa học, bán hóa học hoặc cơ học.

Sáu loại sản phẩm gỗ, bao gồm dăm gỗ, đũa gỗ và đũa dùng một lần,

cũng đã được bãi bỏ thuế suất xuất khẩu 10%.

Trong khi đó, Trung Quốc sẽ tiếp tục đánh thuế xuất khẩu lên tới 40% đối với 108 loại tài nguyên và các sản phẩm công nghiệp như quặng chì, đồng thô và phế liệu kim loại.

Việc loại bỏ thuế quan đối với xuất khẩu bột giấy dự kiến sẽ không có ảnh hưởng gì đối với ngành công nghiệp bột giấy Trung Quốc, vì nước này thiếu tài nguyên gỗ và là nước nhập khẩu bột giấy.

Theo Hiệp hội Giấy Trung Quốc, trong năm 2017, nước này chỉ xuất

khẩu 98.700 tấn bột giấy, tăng 3,13% so với năm 2016, trong khi đó lượng bột giấy thương phẩm nhập khẩu đã tăng 12,63% lên 23,72 triệu tấn (gồm cả bột giấy hòa tan).

Giảm thuế nhập khẩu: Trung Quốc cũng đã giảm thuế nhập khẩu đối với 706 hàng hóa từ ngày 01.01.2019. Trong đó có bốn loại giấy đặc biệt, bao gồm giấy bóng mờ (glassine paper) và giấy nền cho giấy in ảnh (base paper for photographic paper), mức giảm thuế suất nhập khẩu từ 6% xuống 5% hoặc 1%.

PPI Asia/01.2019

Daio Paper của Nhật Bản tăng giá giấy rayon và yunlong

Công ty Daio Paper của Nhật Bản đã công bố dự kiến tăng giá các sản phẩm giấy rayon và yunlong lên 10% từ ngày 01.02.2019. Đây là các loại giấy sử dụng trong nghệ thuật và trang trí. Daio Paper cho nguyên nhân tăng giá là do chi phí sản xuất và hậu cần tăng lên. Trước đó loại giấy bitokoshi cũng đã được thông báo tăng 20%, từ ngày 01.01.2019.

RISI News/01.2019

GIÁ BỘT GIẤY NỘI ĐỊA VÀ BÁN LẠI TẠI TRUNG QUỐC - Giá tịnh, RMB/tấn, tại kho người bán, gồm cả 16% VAT								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	04/01/19	28/12/18	21/12/18	05/01/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	5400-5900	5500-5900	5600-6000	7200-7450	-50	-450	-1675	-22,9%
Thông radiata (Chile)	5400-5450	5500	5550-5600	7000	-75	-275	-1575	-22,5%
BSK Nga	5400-5600	5550-5600	5650-5700	6600-6700	-75	-325	-1150	-17,3%
Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)								
Bạch đàn	5300-5350	5300-5350	5300-5400	5800-5850	-	+75	-500	-8,6%
BHK Nga	5100-5200	5100-5200	5100-5200	5700-5750	-	+175	-575	-10,0%
BHK Trung Quốc	5000-5300	5000-5300	5000-5300	5700-5800	-	-350	-600	-10,4%
Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)								
Chile, Bắc Mỹ	6200	6200-6300	6400	7300	-50	-275	-1100	-15,1%
Bột phi gỗ								
Tre Trung Quốc	5450-5600	5450-5600	5450-5600	6200-6300	-	-275	-725	-11,6%
Bã mía Trung Quốc	4850-5200	4850-5200	4850-5200	5100-5200	-	-50	-125	-8,3%

PPI Asia/01.2019

GIÁ GIẤY LOẠI THU HỒI NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC - Giá tịnh, USD/tấn, CIF.								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	04/01/2019	28/12/2018	21/12/2018	05/01/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Nhập từ Mỹ								
Thùng sóng cũ - OCC (11)	180-190	180-190	180-190	220-240	-	-	-45	-19,6%
OCC lựa đúp (12)	220-235	225-235	230-240	na	-3	-28	na	na
DLK (13)	240-250	240-250	250-260	255-265	-	-30	-15	-5,8%
Giấy văn phòng chọn lựa (37)	280-325	280-325	280-325	270-280	-	+18	+28	+10,0%
Báo cũ chọn lựa (58) - SCN	220-230	220-230	220-230	na	-	-35	na	na
Nhập từ Châu Âu								
Thùng sóng cũ - OCC (1.05)	195-205	200-210	200-210	200-220	-5	-15	-10	-4,8%
Báo cũ (2.01)	220-230	220-230	220-230	na	-	-30	na	na
Nhập từ Nhật Bản								
Thùng sóng cũ	235-250	235-250	235-250	200-210	-	-53	+38	+18,3%
Báo cũ	310-330	325-330	325-330	285-290	-8	-35	+33	+11,3%

PPI Asia/01.2019

GIÁ GIẤY LOẠI NHẬP KHẨU Ở ĐÀI LOAN VÀ ĐÔNG NAM Á -- Giá tịnh, USD/tấn, CIF.						
	Giá hiện hành		Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
	04/01/2019	14/12/2018	15/12/2017	hai tuần trước	tháng trước	năm trước
Giấy loại hỗn hợp (Mixed)						
Nhập từ Mỹ (54)	70-75	70-75	na	-	-	na
Nhập từ châu Âu (1.02)	70-75	70-75	na	-	-	na
Nhập từ Nhật Bản	170-180	170-180	na	-	-	na
Carton sóng cũ (OCC)						
OCC 11 từ Mỹ	160-180	160-180	na	-	+5	na
OCC (90/10) từ châu Âu	140-160	140-150	na	+5	+5	na
OCC từ Nhật Bản	175-195	200-210	na	-20	-20	na
Giấy báo cũ (ONP)						
Nhập từ Mỹ	150-165	140-150	na	+8	+8	na
Nhập từ châu Âu	140-150	140-150	na	-	-	na

PPI Asia/01.2019

GIÁ BỘT GIẤY VÀ GIẤY LOẠI THU HỒI HÀN QUỐC (USD/tấn)				
	QIV/2018	QIII/2018	QIV/2017	% 2018/2017
BỘT GIẤY (PULP)				
Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng				
NBSK (Canada)	760-800	860-900	880	-13
Bột gỗ thông radiata (Chile/New Zealand)	755-795	855-895	865	-12
Bột gỗ thông phương Nam (Mỹ)	745-785	845-885	855	-13
Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng				
Hỗ hợp phương Bắc (Canada)	640-675	760-795	750	-15
Bạch đàn (Nam Mỹ)	650-685	770-805	760	-14
Hỗ hợp phương Nam (US)	640-675	760-795	750	-15
Keo (Indonesia)	640-680	760-800	750	-14
Bột khác				
BCTMP gỗ dương (Canada)	700-720	810-830	825	-14
GIẤY LOẠI THU HỒI (RCP)				
ONP (nhập khẩu)	160-165	160-170	190-200	-17
ONP (nội địa)	190	190	240-250	-22
OCC (nhập khẩu)	180	210-220	240-260	0
OCC (nội địa)	160	160	210	-24
Lê trắng lựa chọn (SWL-nhập khẩu)	370-380	390-400	360	na

PPI Asia/01.2019

Baoding Zhenghao Paper khởi chạy dây chuyền tissue mới công suất 22.000 tấn/năm

Công ty Baoding Zhenghao Paper đã hoàn tất sản xuất thử nghiệm trên dây chuyền giấy tissue mới, công suất 22.000 tấn/năm tại nhà máy thuộc quận Mancheng, tỉnh Hebei.

Sản phẩm giấy đầu tiên được xuất khỏi lưới xeo ngày 23.12.2018. Dây

chuyền xeo tissue có khổ rộng giấy 3,5m sau cắt biên, tốc độ thiết kế 1.300 m/phút do Công ty cơ khí nội địa Baoding Weituo Machinery cung cấp.

Trước đó Baoding Zhenghao Paper có tên là Mancheng Changsheng Paper đã đầu tư một dây chuyền tissue

nhỏ hơn từ cùng một nhà cung cấp tại cùng địa điểm vào đầu năm 2017. Dây chuyền này có khổ rộng giấy sau cắt biên là 3,5 m và tốc độ thiết kế 800 m/phút, công suất 15.000 tấn/năm.

PaperAge/01.2019

Asia Pulp & Paper đầu tư xây dựng nhà máy giấy khổng lồ tại Ấn Độ

Theo thời báo Ấn Độ ngày 07.01.2019 đưa tin (Times of India) - Tập đoàn giấy và bột giấy khổng lồ của Indonesia (APP) đang đầu tư xây dựng một nhà máy giấy lớn nhất không chỉ ở Ấn Độ mà còn lớn nhất trên thế giới ở Ramayapatnam, Andhra, Ấn Độ. Với khoản đầu tư được dự tính lên tới

Đây là một trong những khoản đầu tư lớn nhất của một dự án mới với 24.500 rupee, tương đương 3,5 tỷ USD.

Theo báo cáo, nhà máy sẽ có công suất 5 triệu tấn/năm, nhà máy được xây dựng trên một khu đất có diện tích khoảng 2.500 acre dọc theo bờ biển Ấn Độ. Dự án sẽ tạo ra khoảng

15.000 việc làm trực tiếp cũng như khoảng 50.000 việc làm gián tiếp cho nông dân trồng rừng phục vụ nguyên liệu cho nhà máy. Sản phẩm dự kiến của nhà máy sẽ là giấy đặc biệt, giấy in, giấy viết cao cấp và giấy bao gói.

RISI News/01.2019

Hengan Paper vận hành dây chuyền tissue mới

Hengan International vận hành thử nghiệm dây chuyền tissue mới tại nhà máy ở thành phố Jinjiang, Fujian. Dây chuyền do công ty Shandong Xinhe Paper Making Engineering cung cấp, có khổ giấy sau cắt biên 3,05m, tốc độ thiết kế 500 m/phút, công suất khoảng 24.000 tấn/năm, sản xuất giấy lụa để làm khăn lau.

Nhà máy Jinjiang hiện đang vận hành năm dây chuyền tissue khác, với tổng công suất 300.000 tấn/năm. Hengan International là nhà sản xuất giấy làm khăn lau lớn thứ 2 Trung Quốc, có tổng công suất khoảng 1,45 triệu tấn/năm.

PulPaperNews/01.2019

VPPA News

Tuần tin về thị trường bột giấy, giấy và thông tin đầu tư, công nghệ trong nước và thế giới của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam.

Ban Biên tập

Nguyễn Việt Đức, VPPA; Hoàng Trung Sơn, VPPA;
Đặng Văn Sơn, VPPA; Vũ Thị Hồng Mận, VPPA;
Cao Đức Bằng, VINAPACO; Lê Huy Dư, VPPA.